TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/DS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh
2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu *tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7, Tòa nhà TĐ, số 72 phố THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông LHT – Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý Pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ Pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng dụng tiêu dùng – Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV(Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Địa chỉ chi nhánh: Số 165-167-169 HN, phường NTB, Quận 1, thành phố HCM.

Ông LHT ủy quyền lại cho ông DTT, sinh năm 1979 (Theo văn bản ủy quyền số 219/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 01/6/2017), có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 544 đường CMTT, phường PT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

2. Bị đơn: Bà NTTV, sinh năm 1976, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 3, xã HB, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-5-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV- ông DTT trình bày:

Ngày 22/10/2014, bà NTTV ký hợp đồng tín dụng số 20141105-113036-0003 với Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV(Ngân hàng) vay số tiền 29.400.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng), với mức lãi suất 3,75%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản đảm bảo.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà V có trách nhiệm thanh toán số tiền 47. 987.000đ (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), cụ thể:

+ Tiền gốc: 29.400.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

+ Tiền lãi: 18.587.000đ (mười tám triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

+ Thời hạn trả chậm trong 28 tháng (28 kỳ) tức là đến ngày 07/3/2017 sẽ trả hết nợ. Theo đó 27 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.714.000đ (Một triệu bảy trăm mười bốn ngàn đồng); tháng cuối cùng trả 1.709.000đ (Một triệu bảy trăm lẻ chín ngàn đồng). Thanh toán vào ngày 07 hàng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 07/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà V đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Ngân hàng 05 kỳ liên tiếp với số tiền 8.570.000đ (tám triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 3.295.572đ, tiền lãi là 5.274.428đ. Kể từ ngày 11/12/2015 bà V không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở.

Tổng số tiền bà V còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTVlà 39.417.000đ (ba mươi chín triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng). Tuy nhiên xét hoàn cảnh khó khăn của bà V nên nay Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTVyêu

cầu bà NTTV thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 25.098.942đ (hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đến khi thanh toán hết nợ.

Ngân hàng chỉ yêu cầu bà NTTV có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, do bà V vay với mục đích tiêu dùng cá nhân nên không liên quan đến cá nhân khác.

Tại bản khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà NTTV trình bày:

Ngày 22/10/2014, giữa bà NTTV và Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTVký hợp đồng tín dụng số 20141105-113036-0003 vay số tiền 29.400.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng), với mức lãi suất 3,75%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản đảm bảo.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà V có trách nhiệm thanh toán số tiền 47. 987.000đ (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), cụ thể: tiền gốc là 29.400.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng) và tiền lãi là 18.587.000đ (mười tám triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Thời hạn trả chậm trong 28 tháng (28 kỳ). Theo đó 27 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.714.000đ (một triệu bảy trăm mười bốn ngàn đồng); tháng cuối cùng trả 1.709.000đ (một triệu bảy trăm lẻ chín ngàn đồng). Thanh toán vào ngày 07 hàng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 07/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà V đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Ngân hàng 05 kỳ liên tiếp với số tiền 8.570.000đ (tám triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 3.295.572đ, tiền lãi là 5.274.428đ.

Kể từ ngày 11/12/2015 bà V không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng do điều kiện kinh tế khó khăn.

Tổng số tiền bà V còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTVlà 39.417.000đ (ba mươi chín triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng).

Bà V hiện nay đang sống độc thân.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTVchỉ yêu cầu bà NTTV thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 25.098.942đ (hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đến khi thanh toán hết nợ thì bà V đồng ý.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà NTTV tự nguyện nộp án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn không chấp hành đúng pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà NTTV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTVvà bà NTTV chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 01/8/2017 bà NTTV có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà NTTV theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV, thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu tranh chấp của đương sự:

Qua lời khai của đại diện nguyên đơn và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở xác định: giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTVvà bà NTTV có quan hệ hợp đồng tín dụng với nhau là đúng, Toà án đã căn cứ vào lời khai, các chứng cứ do đại diện nguyên đơn cung cấp và những tài liệu chứng cứ khác được Toà án thu thập theo thủ tục tố tụng dân sự cũng như các lời khai của bà V trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141105-113036-0003 ngày 22/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTVvà

bà NTTV, theo đó Ngân hàng cho bà V vay số tiền 28.000.000đ, phí bảo hiểm là 1.400.000đ, tổng cộng là 29.400.000đ, thời hạn vay là 28 tháng, lãi suất tại thời điểm vay là 45%/năm, lãi và gốc được trả vào ngày 7 hàng tháng với số tiền là 1.714.000đ đến khi hết nợ là có thật. Bà V đã nhận đủ số tiền vay ngày 07/11/2014 theo ký nhận tại phiếu phê duyệt của Ngân hàng. Sau khi vay, bà V đã thanh toán cho Ngân hàng được 05 tháng (kỳ) liên tiếp với số tiền 8.570.000đ (tám triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 3.295.572đ, tiền lãi là 5.274.428đ. Kể từ ngày 11/12/2015 bà V không thanh toán bất cứ khoản tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng nên bà V đã vi phạm hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Số tiền bà V còn nợ Ngân hàng là 39.417.000đ (ba mươi chín triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng), tuy nhiên Ngân hàng chỉ yêu cầu bà V trả số tiền nợ gốc 25.098.942đ (hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi hai đồng), Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng.

Về tài sản bảo đảm: Khoản vay giữa Ngân hàng TMCP VNTVvà bà NTTV là theo hình thức tín chấp, không có tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về lãi suất, hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTVvà bà NTTV có thỏa thuận lãi suất là 45%/năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, do vậy mức lãi suất 45%/năm của Ngân hàng Thịnh Vượng là vượt quá quy định pháp luật. Tuy nhiên, kể từ ngày vi phạm hợp đồng 11/12/2015 đến nay, lẽ ra bà Mai phải tiếp tục chịu lãi suất theo quy định đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng Ngân hàng Thịnh Vượng không yêu cầu mà chỉ yêu cầu bà V thanh toán tiền lãi chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi bà V thanh toán hết nợ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thịnh Vượng không yêu cầu tính tiền lãi của khoản vay từ ngày 11/12/2015 đến ngày 11/8/2017.

Căn cứ theo các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV, buộc bà NTTV phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 25.098.942đ (hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Về án phí*: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể như sau: 25.098.942đ x 5% = 1.254.947đ (Một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng).

Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTVđối với bà NTTV về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà NTTV phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTVsố tiền 25.098.942đ (Hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi hai đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTVvề việc không yêu cầu tính tiền lãi tiếp theo kể từ ngày vi phạm hợp đồng 11/12/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/8/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà NTTV phải nộp số tiền 1.254.947đ (Một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vương được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 627.473đ (Sáu trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004248 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối

với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Bành Thị Thu Hà